

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-9-2017.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Hằng.

2. Bà Trần Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm-Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kiều Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đ có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Đ trình bày:

Bà Đ và ông Võ Văn L kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do tính tình không hợp nhau, sống và suy nghĩ của mỗi người khác nhau nên cuộc sống mỗi ngày càng nhiều xung đột. Vợ chồng qua nhiều lần hòa giải nhưng không được. Vợ chồng bà Đ đã sống ly thân với nhau

từ hơn một năm nay. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Văn L1, sinh ngày 17/9/2011. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Võ Văn L trình bày:

Ông L và bà Nguyễn Kiều Đ kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng bà Đ cảm thấy không hợp và muốn ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Văn L1, sinh ngày 17/9/2011. Ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành đúng quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kiều Đ. Bà Võ Kiều Đ được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Võ Văn L1, sinh ngày 17/9/2011 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí HNGĐ-ST: Bà Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/4/2017, bà Nguyễn Kiều Đ nộp đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ban đầu ông Linh có đến Tòa án làm việc nhưng sau đó ông Linh vắng mặt không có lý

do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều Đ và ông Võ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2012, quyển số 01/2011 ngày 17/01/2012 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông L cũng đồng ý. Sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập ông L nhiều lần để làm việc hòa giải, xét xử nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Hiện nay ông L sinh sống tại ấp B, xã B, huyện T còn bà Đ sinh sống tại ấp P, xã B, huyện T. Xét thấy, vợ chồng bà Đ, ông L không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Đ, ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Đ xin ly hôn với ông L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Đ và ông L có 01 người con chung tên Võ Văn L1, sinh ngày 17/9/2011. Ly hôn, cả hai bên đều yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1. Ông L không đến Tòa án làm việc, cung cấp các tài liệu chứng cứ còn bà Đ đã giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con; ngoài ra cháu L1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên xét thấy giao cháu L1 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đ không yêu cầu nên tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Không có.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: bà Đ phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều Đ. Bà Nguyễn Kiều Đ được ly hôn với ông Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn L1, sinh ngày 17/9/2011 cho bà Nguyễn Kiều Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Văn L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

6. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Kiều Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 5199 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, huyện C, T. Cà Mau
(GCNKH số 06/2012 quyền số 01/2011
ngày 17/01/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Đức